

Chủ tịch

Hồ Chí Minh

(19/5/1890 – 2/9/1969)

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cha là cụ Nguyễn Sinh Sắc. Mẹ là cụ Hoàng Thị Loan.

Năm 1911, Người ra đi tìm đường cứu nước từ Bến cảng Nhà Rồng.

Tháng 2 -1941 Người trở về nước.

Ngày 2 - 9 - 1945, tại quảng trường Ba Đình, Người đọc Bản Tuyên Ngôn Độc Lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa.

Năm 1990, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, UNESCO đã ghi nhận và suy tôn Người là “Anh hùng Giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa lớn”.



“ Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì đến vòng danh lợi ”

Hồ Chí Minh

QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH

VỀ BƯỚC ĐI, CÁCH LÀM VÀ PHƯƠNG PHÁP

CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

A. MỞ BÀI:

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

- Từ công cuộc đổi mới của Đảng ta từ trước năm 1986 cho đến nay công cuộc đổi mới của nước nhà trên con đường xây dựng XHCN gặt hái được nhiều thành tựu. Bước đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội trong việc củng cố nền hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia đồng thời chúng ta đang phải đối mặt với nhiều hiểm họa từ các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

- Đề tài nghiên cứu tìm hiểu về những bước đi, cách làm và những phương pháp của CHXH trong thời kỳ quá độ cũng như sự vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới này. Bên cạnh đề tài này có khả năng ứng dụng trong thực tiễn rất cao: có thể được sử dụng được làm tài liệu tham khảo trong việc nhận thức và giải quyết 1 số vấn đề đặt ra trong nhận thức và thực tiễn xây dựng XHCN ở Việt Nam hiện nay; làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đề tài này còn có những hướng nghiên cứu tiếp theo: thông qua phương pháp luận triết học của Hồ Chí Minh.

- Trong điều kiện thực tế hiện nay giúp SV – học viên có thái độ và nhận thức học tốt môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và có tính chất hiểu biết rõ về cách đi, phương pháp, quá trình của CNXH trong thời kỳ quá độ cũng như sự vận dụng của Đảng ta hơn hết. Học viên học ngành tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải hiểu, biết mình đang học và tiếp thu những gì từ chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh như chúng ta đã biết “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CM Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng XHCN. Là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Là sự kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc VN và tinh hoa văn hóa nhân loại. Là ngọn cờ thắng lợi của CM Việt Nam trong hơn 70 năm qua, tiếp tục soi sáng con đường CM Việt Nam trong thời gian tới.*”

- Học viên chúng ta được trau dồi kiến thức và càng hiểu rằng giác ngộ, lập trường tư tưởng kiên định XHCN...mà lòng tự hào ở con người Việt Nam có được “*Việt*

Nam là một quốc gia dân tộc tự chủ từ sớm. Nền độc lập, tự chủ của Việt Nam gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước trải qua hàng ngàn năm lịch sử. Vào giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành xâm lược nước ta, đánh sập thành trì chế độ phong kiến mục ruỗng của triều đình nhà Nguyễn, biến nước ta thành thuộc địa của Pháp, nhân dân Việt Nam bị sống trong kiếp đọa đầy nô lệ. Bắt đầu từ mùa xuân năm 1930, dưới ngọn cờ độc lập, tự do của Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã đoàn kết thành một khối, kiên cường chiến đấu và dựng xây đất nước, giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử vĩ đại và có tính thời đại sâu sắc. Có được những thắng lợi vĩ đại đó là nhờ Đảng và nhân dân ta được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khoá III lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời có viết: "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta"

Mục đích: Muốn nghiên cứu đề tài này trước hết mỗi SV- HV ta phải hiểu bộ môn học tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học như thế nào?

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng và nhân dân Việt Nam trên con đường xây dựng đất nước vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Vì vậy, phải nghiêm túc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao tư duy lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng, năng lực công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ cách mạng trọng đại của Đảng, của Nhà nước ta trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*

- Đối với thế hệ trẻ nói chung, với học sinh, sinh viên trong các trường cao đẳng và đại học nói riêng, cần đặc biệt coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, đặc biệt là giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao lý luận, phương pháp tư duy biện chứng, góp phần đào tạo sinh viên thành những chiến sĩ đi tiên phong trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam đang hoàng hơn và to đẹp hơn như Di chúc của Người để lại: "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

- Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"

Yêu cầu: là học viên chuyên ngành nghiên cứu đề tài em cần làm sáng tỏ vấn đề làm hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh trong các giá trị đạo đức ở Người một cách chính xác: “ *Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, mỗi khi Tổ quốc lâm nguy thì non sông đất nước ta lại sản sinh ra những anh hùng dân tộc, đáp ứng yêu cầu của lịch sử, tiêu biểu cho sự phát triển của lịch sử. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê và Tây Sơn, biết bao anh hùng do lịch sử sản sinh ra đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta. Đến thời nhà Nguyễn, vua quan đòi bại, thói nát, đầu hàng, đất nước rơi vào tay thực dân Pháp. Chính lúc đó, Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh) đã*

xuất hiện. Vượt lên những hạn chế của các nhà yêu nước đương thời, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại. Con đường cứu nước đúng đắn đã được tìm thấy. "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Chúng ta cần hiểu rằng:

Một là, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam:

- Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được hun đúc nên bởi cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân ta, của dân tộc ta. Tinh thần yêu nước đã trở thành đạo lý, triết lý sống, niềm tự hào của con người Việt Nam. Bởi vậy, ở mỗi người dân Việt Nam gắn mình với vận mệnh của Tổ quốc, của dân tộc thì chủ nghĩa yêu nước ấy lại nhân sức mạnh của bản thân, biến thành một sức mạnh thúc đẩy mình vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, mọi thử thách gian nan. Chính từ thực tiễn, Hồ Chí Minh đã đúc kết chân lý ấy: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta."

Hai là, tinh hoa triết học, văn hoá phương Đông và phương Tây. Ngay từ thuở thiếu thời, Hồ Chí Minh đã là một học trò thông minh, chăm chỉ và ham tìm hiểu những điều mới lạ. Người ham đọc văn thơ, am hiểu Nho học; rồi quốc ngữ, tiếp xúc với văn hoá phương Tây, Người từng kể lại: "Vào trạc tuổi 13, lần đầu tiên tôi đã được nghe những từ Pháp: tự do, bình đẳng và bác ái..."

Ba là, chủ nghĩa Mác - Lênin

Cuối năm 1917, Nguyễn Ái Quốc từ Anh trở lại Pháp, vừa hoạt động chính trị, vừa phải kiếm sống một cách chật vật, nhưng Người vẫn lạc quan, say sưa học tập và hoạt động, kiên trì mục tiêu đã định. Được sự giúp đỡ của một số đảng viên Đảng xã hội Pháp, Người gia nhập Đảng xã hội Pháp. Người sung sướng khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin. Người tìm thấy trong bản luận cương này phương hướng và đường lối cơ bản của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó có cách mạng Việt Nam. Qua tìm hiểu và học tập các tác phẩm của Lênin và của Mác, Người tìm thấy con đường giải phóng dân tộc: đi theo con đường cách mạng vô sản, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. LỊCH SỬ VỚI ĐỀ TÀI:

- Đề tài này trước đây được rất nhiều nhà nghiên cứu để đánh giá lý luận và thực tiễn làm giá trị hành trang tư duy, nhận thức đồng thời cũng là bài học cho lịch sử, phong trào cách mạng Việt Nam trên con đường xây dựng XHCN với quá trình, những cách làm, phương pháp của thời kỳ quá độ. Hơn hết là đi tìm hiểu và hiểu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH. Hôm nay đây em nghiên cứu đề tài này với mục đích ý nghĩa và làm cho những người Việt Nam thân yêu từ khắp mọi miền hiểu thêm về đất nước và con người Việt Nam và tấm lòng cao cả của Người:

- Một là, làm rõ của tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam được hình thành trên các cơ sở: Tiếp thu, vận dụng các phương pháp tư duy biện chứng; Kế thừa một cách biện chứng nhiều giá trị tư tưởng, văn hoá của dân tộc và nhân loại, của phương Đông và phương Tây, từ truyền thống đến hiện đại; Cuộc đời cách mạng của Hồ Chí Minh với mục đích giải phóng triệt để con người thông qua giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

- Hai là, luận giải quá trình hình thành và phát triển một cách biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam, qua vòng khâu tư tưởng về giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản và vòng khâu tư tưởng về xây dựng chế độ DCND để tiến lên CNXH ở Việt Nam.

- Ba là, phân tích một số quan điểm mang tính biện chứng của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là quan điểm biện chứng tổng quát về con đường giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để đi tới chủ nghĩa xã hội; quan điểm biện chứng về học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm của các nước anh em trong xây dựng lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về mối quan hệ giữa đặc trưng mục tiêu và đặc trưng phương thức của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, và về mối quan hệ giữa con người và xã hội trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

- Đối tượng nghiên cứu. Là những học viên đang học tập nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường chính trị và một số sinh viên học tập tại các trường đại học làm rõ thêm cho đối tượng về nhận thức và thái độ của trường học sinh sinh viên đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Trong các nội dung trên, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến nội dung cuối cùng và đem đến nhiều kiến giải rất độc đáo, mộc mạc dễ hiểu mang tính phổ thông đại chúng để mọi tầng lớp nhân dân ta có thể hiểu được, nhận thức đúng để hành động đúng đắn và thiết thực. Có thể nêu một số kiểu định nghĩa thường gặp trong tư tưởng Hồ Chí Minh: Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản như là một chế độ xã hội hoàn chỉnh, bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống, là con đường giải phóng nhân loại cần lao, áp bức. Hồ Chí Minh cho rằng, “chỉ có chủ nghĩa Cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên trái đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những bức tường dài ngăn cản người lao động trên thế giới hiểu nhau và thương yêu nhau”. Hoặc dưới dạng tổng hợp hơn

“muốn cho chủ nghĩa Cộng sản thực hiện được cần phải có công nghệ, đất nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”.

4. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ĐƯA RA ĐỀ TÀI:

a .Mục tiêu

- Đề tài nghiên cứu làm rõ. Từ đó hướng tới việc nâng cao nhận thức và thái độ của học viên đối với môn học và đề tài cũng như những hiểu biết về Hồ Chí Minh kính yêu.

b.Nhiệm vụ nghiên cứu: Để thực hiện nghiên cứu đề tài giải quyết 3 nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề về lý luận có liên quan đến đề tài tìm hiểu quan điểm Hồ Chí Minh về bước đi, cách làm và phương pháp của chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ cũng như sự vận dụng của đảng ta đồng thời tìm hiểu nhận thức và thái độ của học viên đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Nghiên cứu thực trạng nhận thức và thái độ của học viên đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đối với học viên cũng như một số cán bộ công chức,

- Đề xuất và bước đầu một số biện pháp nâng cao nhận thức và thái độ của học viên đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thông qua mở các lớp nghiên cứu được học đề tài này

5. VỊ TRÍ- VAI TRÒ -TÁC DỤNG -GIÁ TRỊ -Ý NGHĨA:

a. Vị trí: Đề tài này có 1 tầm quan trọng mang tính chất giáo dục và tính chính trị cao trong 1 đất nước nhất là giai đoạn hiện nay càng khẳng định được chủ quyền của dân tộc, tính kiên cường tự chủ trên con đường xây dựng XHCN cùng với những thành tựu và những thử thách, đồng thời làm sáng tỏ chân lý, con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn ở tư tưởng của Người:” *TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mac - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân;*

về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.”

b. Vai trò: Đề tài này nâng cao được tính chất lý luận chính trị công tác tuyên truyền lý tưởng cách mạng của Đảng, nâng cao tinh thần giác ngộ ý thức cống hiến và trưởng thành của lớp lớp người Việt Nam hơn hết vai trò của lớp Đảng viên trẻ. Ngoài ra nâng cao vị thế của nước ta đối với các nước trong khu vực và quốc tế: “ Sự hình thành và phát triển TTHCM gắn với các thời kì hoạt động của Người trong phong trào cách mạng Việt Nam và quốc tế. Đó là thời kì hình thành tư tưởng yêu nước; thời kì đi tìm con đường cứu nước (1911 - 20); thời kì hình thành về cơ bản con đường cách mạng Việt Nam (1921 - 30); thời kì kiểm nghiệm, khẳng định và phát triển (1930 - 45); thời kì phát triển và thắng lợi (1945 - 69). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6.1991) của Đảng chính thức ghi vào Cương lĩnh và Điều lệ Đảng: “Đảng lấy chủ nghĩa Mac - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động...”. Toàn bộ tác phẩm của Người, nhất là “Tuyên ngôn độc lập” và “Bản Di chúc”, là một di sản tư tưởng vô giá Người đã để lại cho nhân dân ta. Từ những năm 1923 - 24 qua “Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ” và những bài viết về Lenin, một số bài trả lời phỏng vấn, ở Người đã sớm hình thành một thái độ độc lập, sáng tạo trong nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mac, biểu thị một nhân cách, một phong thái sống và ứng xử của “**một con người mới**” trong một “**xã hội tương lai**”.”

c. Tác dụng: Đề tài này có tính chất đào tạo giáo dục huấn luyện bồi dưỡng và phát hiện những nhân tài góp sức cho đất nước, đồng thời nêu cao được ngọn cờ cách mạng dân tộc Việt Nam trước các thế lực thù địch. Qua đó khuyến khích được lớp lớp người cống hiến, phục sự cho Tổ Quốc Việt Nam thân yêu. Trong đó học ở Người: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi có ý nghĩa lịch sử vĩ đại và tính thời đại sâu sắc, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta. Cùng với chủ nghĩa Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân Việt Nam*”

d. Ý Nghĩa: Đề tài này khẳng định tính chất giáo dục cao nhất ở mỗi con người là lòng yêu quê hương Tổ Quốc, yêu đồng bào, mảnh đất Việt Nam thân yêu. Yêu giá trị cuộc sống đích thực trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu đẹp và văn minh. Ngoài ra nâng cao giá trị truyền thống của dân tộc kéo dài hàng ngàn năm qua. Hơn hết cũng chính là tư tưởng Hồ Chí Minh, ngọn đuốc soi đường: “ **TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH** là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ

bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mac - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại...”

B. NỘI DUNG:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI:

- **Cơ sở lý luận** trên giá trị thực tiễn được đúc kết từ các môn khoa học Mac – Lê nin, triết học CNKH, lịch sử Đảng, các môn học chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh... Ngoài ra được đúc kết từ các bài giảng môn học tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh từ kho tàng quý giá của hệ thống tư liệu Hồ Chí Minh toàn tập, các trang web của Đảng, các đề tài tham luận của các anh chị trong các hội nghị nghiên cứu về tư liệu Hồ Chí Minh. Như nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh *“từ chủ nghĩa yêu nước và những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc được bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Những giá trị văn hóa Phương Đông và Phương Tây. Chủ nghĩa Mac–Lênin là nguồn gốc lý luận chủ yếu. Phẩm chất và năng lực cá nhân Hồ Chí Minh.”* - Tìm hiểu quan điểm Hồ Chí Minh về bước đi, cách làm và phương pháp của chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ cũng như sự vận dụng của đảng ta đồng thời tìm hiểu nhận thức và thái độ của học viên đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Con đường cứu nước đúng đắn nhất là dựa trên lập trường cách mạng vô sản. Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, phải tiến hành cách mạng XHCN; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Độc lập dân tộc phải bảo đảm cho quyền tự quyết của dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, mô hình phát triển kinh tế, văn hóa. Độc lập dân tộc phải đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân; có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, con người được phát triển toàn diện, có năng lực làm chủ. Độc lập dân tộc phải xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác về kinh tế, chính trị, tinh thần. Sự trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Như vậy: để đảm bảo độc lập dân tộc thực sự phải tiến lên CNXH.

- Phương pháp nghiên cứu: để thực hiện mục đích nhiệm vụ và xác định giả thuyết nghiên cứu cần thực hiện các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: thông qua việc em đọc sách, báo, tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nhận thức và thái độ những vấn đề thực tiễn hiện nay. Phương pháp điều tra anket sử dụng phương pháp này nhằm giải quyết nhiệm vụ chính của đề tài là tìm hiểu quan điểm Hồ Chí Minh về bước đi, cách làm và phương pháp của chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ cũng như sự vận dụng của đảng ta. Phương pháp phỏng vấn: trong quá trình nghiên cứu em tiến hành gặp gỡ trò chuyện nghiên cứu trao đổi với các học viên về đề tài là tìm hiểu quan điểm Hồ Chí Minh về bước đi, cách làm và phương pháp của chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ cũng như sự vận dụng của đảng ta. Nâng cao nhận thức và thái độ của học viên đối với môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để các học viên bộc lộ nhận thức quan niệm cũng như thái độ đối với vấn đề này.

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CNXH VÀ XÂY DỰNG CNXH.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH.

**** Cơ sở hình thành:***

+ Xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống nhân ái và tinh thần cộng đồng làng xã Việt Nam. Tìm thấy trong CN Mác – Lênin lý tưởng về một xã hội nhân đạo, trong đó “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện tự do cho tất cả mọi người”. Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ **lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc** “Chỉ có CNXH và CNCS mới giải phóng các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”. **Từ phương diện đạo đức** “Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng CNXH và giải phóng loài người”. **Từ truyền thống lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam**, lấy nhân nghĩa làm gốc, trọng dân, khoan dung, hòa đồng.

+ Hồ Chí Minh cho rằng: CNXH mang trong nó bản chất nhân văn và văn hóa, là giai đoạn phát triển cao hơn CNTB về mặt văn hóa và giải phóng con người.

**** Những đặc trưng cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của CNXH.***

+ Có một chế độ do nhân dân làm chủ, nhà nước phát huy quyền làm chủ của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng CNXH. Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức, con người giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú. Xã hội công bằng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng; các dân tộc đề bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng tiến

bộ. Là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam.

- Hồ Chí Minh lưu ý “Tùy hoàn cảnh mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau,... Có nước thì đi thẳng lên con đường CNXH,... Có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên CNXH”. Người chỉ ra 2 phương thức quá độ chủ yếu: quá độ trực tiếp (từ CNTB phát triển lên CNXH) và quá độ gián tiếp (từ nghèo nàn, lạc hậu, tiền TBCN, qua dân chủ nhân dân đi lên CNXH). Thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam là đặc điểm “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN”. Về độ dài của thời kỳ quá độ, Người nói “Xây dựng CNXH là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”. Về nhiệm vụ của thời kỳ quá độ “Phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH,... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng XHCN, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”. Về nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi CNXH ở nước ta, Người chỉ rõ:

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước. Phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị-xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ sức và đủ tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CM XHCN.

+ Về bước đi của thời kỳ quá độ “Ta XD CNXH từ hai bàn tay trắng đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài”; “Phải làm dần dần, không thể một sớm, một chiều”; “Phải qua nhiều bước, bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh, nhưng chớ ham làm mau, ham rầm rộ... đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”. Về phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành XD CNXH, Người luôn nhắc nhở, phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, dập khuôn kinh nghiệm nước ngoài, phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo ra cách làm phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI.

1. Bối cảnh thời đại và sự hình thành:

** Bối cảnh thời đại:*

+ Đầu TK XX, mâu thuẫn cơ bản của thời đại: mâu thuẫn giữa CNĐQ với các dân tộc thuộc địa. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) và sự ra đời của nhà nước Xô Viết. Mâu thuẫn giữa CNTB và CNXH, mở đầu cho thời đại quá

độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới. Sự phát triển không đều của CNĐQ làm sâu sắc thêm giữa các nước đế quốc, bùng nổ các cuộc chiến tranh. CNTB bóc lột giai cấp công nhân ở chính quốc, làm mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng tăng lên. Sự phát triển nhanh chóng về KHKT tạo ra sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, đặt ra nhiều vấn đề mới trong quan hệ quốc tế.

*** Quá trình hình thành:**

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh của thời đại được hình thành từng bước, thông qua hoạt động thực tiễn và được tổng kết thành lý luận. Người có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của dân tộc, đó là sức mạnh yêu nước, đoàn kết, ý chí độc lập, tự lực, tự cường, truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập tự do. Chủ nghĩa dân tộc của Người là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân ta. Ra đi tìm đường cứu nước, Người phát hiện mối tương đồng giữa các dân tộc bị áp bức “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”, Người kêu gọi “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị áp bức bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”. Sau khi tiếp cận ***Luận cương*** của Lênin, Người tìm thấy “Một ánh sáng kỳ diệu nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người hằng nung nấu”. Người bổ sung sức mạnh của thời đại, đó là: sự hình thành và phát triển và sức mạnh đoàn kết trong hệ thống XHCN thế giới; là cuộc cách mạng khoa học và công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành một nhân tố mới trong sức mạnh của thời đại”.

2. Nội dung:

*** *Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản trên thế giới.***

Người viết “Công cuộc giải phóng các nước và của các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản”. Về cách mạng giải phóng dân tộc, Người viết “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mạng thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”.

*** *Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.***

Người nói “Đảng lấy toàn bộ thực tiễn của mình để chứng minh rằng chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản”. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Người luôn luôn giáo dục nhân dân ra phân biệt sự khác nhau giữa bọn thực dân, đế quốc với nhân dân lao động, yêu công lý và hòa bình ở các nước đế quốc. Sau khi giành được độc lập, tiến lên CNXH, theo Người, kết hợp lòng yêu nước với tinh thần quốc tế là phải phát triển chủ nghĩa yêu nước

truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước XHCN, kết hợp lòng yêu nước với yêu CNXH.

Người đánh giá cao vai trò đoàn kết quốc tế, đoàn kết giữa các nước XHCN.

**** Giữ vững độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.***

+ Người coi nguồn lực bên trong giữ vai trò quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, nó chỉ phát huy sức mạnh thông qua nguồn lực bên trong. Người nêu khẩu hiệu “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”; “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”. Muốn tranh thủ sức mạnh của thời đại phải có đường lối đúng đắn, phát huy độc lập tự chủ, kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập, thống nhất của dân tộc mình với mục tiêu của thời đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH. Người coi kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế là tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình: “Phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của ta..., giúp bạn là tự giúp ta”.

**** Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ.***

+ Sau khi giành được độc lập, Người tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”. Đối với nước Pháp, Người tuyên bố “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh họ như anh em bè bạn”. Với các nhà tư bản, Người nói “Bất kỳ nước nào thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam, với mục đích làm lợi cho cả hai bên, thì Việt Nam sẽ rất hoan nghênh, còn nếu mong đưa tư bản đến để ràng buộc, áp chế Việt Nam thì Việt Nam sẽ cương quyết tự tuyệt”. Người dành ưu tiên cho mối quan hệ với các nước láng giềng gần gũi, nhất là các nước Lào, Campuchia cùng đoàn kết chống kẻ thù chung. Đối với Trung Quốc, bằng những hoạt động liên tục, không mệt mỏi, Người đã xây đắp mối quan hệ “Vừa là đồng chí, vừa là anh em”. Người coi trọng thiết lập mối quan hệ hữu nghị với các nước trong khu vực và trên thế giới có chế độ chính trị khác nhau: Ấn Độ; Mianma; Indônêxia... góp phần xây dựng, phát triển đoàn kết, nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

PHÂN TÍCH BƯỚC ĐI, CÁCH LÀM VÀ PHƯƠNG PHÁP

I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM DƯỚI GÓC NHÌN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC:

1. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Cộng sản là một chế độ xã hội đối lập với chế độ tư bản mà hình thức xấu xa tàn bạo nhất của nó là chủ nghĩa thực dân, cả chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới. Trong các nội dung trên, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến nội dung cuối cùng và đem đến nhiều kiến giải rất độc đáo, mộc mạc dễ hiểu mang tính phổ thông đại chúng để mọi tầng lớp nhân dân ta có thể hiểu được, nhận thức đúng để hành động đúng đắn và thiết thực. Có thể nêu một số kiểu định nghĩa thường gặp trong tư tưởng Hồ Chí Minh: Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản như là một chế độ xã hội hoàn chỉnh, bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống, là con đường giải phóng nhân loại cần lao, áp bức. Hồ Chí Minh cho rằng, “chỉ có chủ nghĩa Cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên trái đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những bức tường dài ngăn cản người lao động trên thế giới hiểu nhau và thương yêu nhau”. Hoặc dưới dạng tổng hợp hơn “muốn cho chủ nghĩa Cộng sản thực hiện được cần phải có công nghệ, đất nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”.

Kiểu định nghĩa trên đây, Hồ Chí Minh thường sử dụng trước năm 1954, khi chủ nghĩa xã hội mới là xu thế tất yếu mà quá trình cách mạng Việt Nam cần đạt tới. Định nghĩa chủ nghĩa xã hội bằng cách chỉ ra một mặt nào đó (kinh tế, chính trị, văn hóa...) chẳng hạn: “... Chủ nghĩa xã hội ấy là lấy máy xe lửa, ngân hàng... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em”. Khi tìm hiểu định nghĩa chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh phải đặt trong tổng thể quan niệm chung của Người về chủ nghĩa xã hội, việc tuyệt đối hóa một mặt nào đó dễ đưa đến sai lầm trong hoạt động và chỉ đạo thực tiễn. Định nghĩa xã hội bằng cách xác định mục tiêu, chỉ rõ phương tiện, phương hướng để đạt được mục tiêu đó. Đây là kiểu định nghĩa phổ biến mà Hồ Chí Minh thường dùng nhất. Dưới đây là một số trường hợp tiêu biểu, Hồ Chí Minh đặt câu hỏi “chủ nghĩa xã hội là gì”. Người trả lời “là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”. Cũng tương tự “chủ nghĩa xã hội là gì?” là no ấm, gì nữa? Là đoàn kết, vui khỏe” hoặc thêm vào một mệnh đề mới “chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”. Có khi Hồ Chí

Minh trả lời một cách trực tiếp về mục đích của chủ nghĩa xã hội: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”.

II. PHƯƠNG PHÁP CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRÊN CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ - PHÁT TRIỂN:

1. CNXH là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của đất nước ta

- Đó là con đường cách mạng vô sản. Bác Hồ khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức: "Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn". "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Tư tưởng đó đã được Đảng ta khẳng định, được cả dân tộc hưởng ứng và đi theo. Đó là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam.

- Sự lựa chọn này dựa trên cơ sở. Chỉ có chủ nghĩa xã hội - chủ nghĩa cộng sản mới triệt để giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người khỏi ách áp bức bóc lột, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, đem lại vị trí làm chủ chân chính cho người lao động. Chủ nghĩa xã hội xóa bỏ triệt để chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, là nguồn gốc sinh ra tình trạng người bóc lột người, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, cơ sở kinh tế đảm bảo cho nhân dân lao động thoát khỏi đói nghèo, hướng tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tạo điều kiện giải phóng và phát triển con người toàn diện. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi mở ra một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Tính tất yếu của thời đại mới đã tạo khả năng và điều kiện để các dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội, đem lại những nhận thức mới trong quan niệm và giải pháp giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc một cách triệt để. Sức mạnh và thành tựu của chủ nghĩa xã hội, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đã thức tỉnh nhân loại, tạo khả năng đoàn kết các dân tộc để giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hủy diệt, buộc chủ nghĩa tư

bản phải điều chỉnh chính sách có lợi cho người lao động; tạo khả năng hiện thực cho các nước lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Trong hơn 7 thập kỷ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt thành tựu quan trọng: Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất với quy mô và trình độ hiện đại, đảm bảo ngày càng tốt hơn về vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ một nước Nga nghèo nàn và lạc hậu, sau một thời gian xây dựng đã trở thành một cường quốc của thế giới, đạt được bước tiến lớn trong nghiên cứu khoa học, chinh phục vũ trụ, có tiềm lực quân sự và quốc phòng hùng mạnh... tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc phát triển. Hàng trăm nước đã giành được độc lập dân tộc góp phần quyết định vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới và hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khẳng định tính đúng đắn của sự lựa chọn đó. Nhưng lịch sử loài người đã không đi theo con đường thẳng tắp và phong trào cách mạng cũng không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm, thậm chí có những thất bại hoặc thoái trào. Nhưng quan trọng hơn là từ trong sai lầm, khuyết điểm đó, tìm ra những nguyên nhân, rút kinh nghiệm để đưa phong trào cách mạng tiến lên. Đó mới là một thái độ nghiêm túc, đúng mực. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: "Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là qui luật tiến hóa của lịch sử".

- Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, bên cạnh những thành tựu, chúng ta cũng còn có khuyết điểm, yếu kém, những vấp vấp sai lầm. Đảng ta đã sớm nhận thức ra những thiếu sót, khuyết điểm và tự nhận khuyết điểm trước nhân dân, đã sửa chữa và sửa chữa có kết quả, đem lại lòng tin của nhân dân với Đảng. Đảng đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện vì chủ nghĩa xã hội, với quyết tâm và trí tuệ của toàn Đảng, sự tham gia tích cực của nhân dân, công cuộc đổi mới ở nước ta trong hơn 23 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định: "Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc có điều kiện và khả năng tạo

ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội".

- Xét trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cả tình hình trong nước và kinh nghiệm quốc tế, muốn thay đổi căn bản cuộc sống của người lao động từ kiếp nô lệ làm thuê trở thành người làm chủ, không có con đường nào khác ngoài con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Mọi con đường khác đều không được nhân dân ta chấp nhận. Vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần kiên định vững vàng với mục tiêu, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

2- Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội như thế nào?

- Việc hình thành những quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội là công việc rất khó khăn. Mô hình xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa chưa có trong thực tiễn lịch sử, càng chưa có khi chúng ta xây dựng một nước có nền kinh tế chưa phát triển như nước ta. Đây là một vấn đề rất mới mẻ. Bác Hồ của chúng ta đã chỉ rõ: "Chủ nghĩa xã hội là gì? Là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng và tự do. Nhưng nếu tách riêng một mình mà ngồi ăn no, mặc ấm, người khác thì mặc kệ, thế là không tốt... Chủ nghĩa xã hội là làm cho dân giàu, nước mạnh... Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. Thế ta đã đến đấy chưa? Chưa đến, chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần" chủ nghĩa xã hội là "một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít, không làm không hưởng...".

- Tóm lại, "xã hội ngày càng tiến lên, vật chất càng tăng, tinh thần càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội". Từ những tư tưởng lớn của Bác Hồ, trải qua nhiều năm nghiên cứu, tìm tòi với trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, Cương lĩnh của Đảng ta chỉ rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng là một xã hội: Do nhân dân lao động làm chủ. Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Có một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá

nhân. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Sáu đặc trưng nêu trên thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta sẽ xây dựng, một xã hội tiến bộ nhất so với các chế độ xã hội đã xuất hiện trước đây. Trong xã hội đó, nhân dân lao động là người chủ chân chính và thực sự của xã hội. Nó chi phối và thể hiện trong toàn bộ thể chế của xã hội, đều hướng vào việc đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đó là sự khác nhau về chất giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội trước đó. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng phải có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và lực lượng sản xuất hiện đại, là cơ sở kinh tế để xóa bỏ nguồn gốc của chế độ người bóc lột người, con người được giải phóng có điều kiện phát triển toàn diện, tạo ra sự bình đẳng trong xã hội và đoàn kết giữa các dân tộc, có quan hệ hữu nghị hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng không chỉ có nền kinh tế phát triển cao mà còn phải xây dựng một nền văn hóa tương ứng, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Điều đó đảm bảo sự phát triển hài hòa, lành mạnh của chủ nghĩa xã hội. Những đặc trưng trên gắn bó mật thiết với nhau trong một chỉnh thể thống nhất, vừa làm tiền đề, điều kiện, vừa tác động lẫn nhau trong quá trình phát triển. Cùng với quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, vấn đề có ý nghĩa quan trọng là phải xác định được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tổng kết kinh nghiệm thành công và cả kinh nghiệm chưa thành công trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước khác, đặc biệt là những kinh nghiệm của những năm đổi mới, Đảng ta đã nêu ra những phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, gồm:

Một là, "xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nguyên kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích Tổ quốc và của nhân dân".

Hai là, "phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân".

Ba là, "phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu".

Bốn là, "tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội".

Năm là, "thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới".

Sáu là, "xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng".

Bảy là, "xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta".

Đó là những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những quan điểm về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng, đó là những định hướng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

III. QUÁ TRÌNH ĐI LÊN CNXH Ở VIỆT NAM THEO QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH:

1. Con đường đi lên CNXH ở Việt Nam:

- Theo **quan** điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin, thì có **hai** con đường quá độ tiến lên CHXH: con đường thứ nhất là con đường quá độ trực tiếp lên CNXH từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao. Con đường thứ hai là quá độ gián tiếp lên CNXH ở những nước chủ nghĩa tư bản phát triển còn thấp hoặc các nước tiền tư bản. Trên cơ sở vận dụng lý luận về cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên CNXH của chủ nghĩa Mác-Lênin và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế cách mạng Việt Nam, Hồ Chí **Minh** đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, tiến dần lên CNXH. Như vậy, quan niệm Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp cụ thể - quá độ từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu đi lên CNXH. Theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, nước ta có đặc điểm lớn nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên CNXH không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN. Đặc điểm này chi phối các đặc điểm khác, thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và làm cơ sở nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Hồ Chí Minh xác định rõ nhiệm vụ lịch sử, nội dung của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt **Nam**. Người muốn tìm ra hình thức, bước đi, biện pháp tiến hành xây dựng CNXH, biến nhận thức lý luận thành chương trình hành động, thành hoạt động thực tiễn hàng ngày. Để xác định bước đi và tìm cách làm phù hợp với Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra hai nguyên tắc có tính chất phương pháp luận:

Một là, xây dựng CNXH là hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin về xây dựng chế độ mới, có thể tham khảo, học tập kinh nghiệm các nước anh em.

Hai là, xác định bước đi và biện pháp xây dựng CNXH chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân. Quán triệt hai nguyên tắc phương pháp luận này, Hồ Chí Minh xác định phương châm thực hiện bước đi trong xây dựng CNXH: dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến

cao, không chủ quan nôn nóng và sự tuần tự của các bước đi do điều kiện khách quan quy định. Mặt khác, phải tiến nhanh, tiến mạng, tiến vững chắc lên CNXH, nhưng tiến hành, tiến mạnh cũng không phải làm bừa làm ẩu mà phải phù hợp với điều kiện thực tế. Trong các bước đi lên CNXH, Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý đến vai trò của công nghiệp hóa XHCN, coi đó là "con đường phải đi của chúng ta", là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hóa XHCN chỉ có thể thực hiện thắng lợi trên cơ sở xây dựng và phát triển nền nông nghiệp toàn diện, vững chắc, một hệ thống tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ đa dạng nhằm giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm cho nhân dân, các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu cho xã hội. Cùng với các bước đi, Hồ Chí Minh đã gợi ý nhiều phương thức, biện pháp tiến hành xây dựng CNXH. Trên thực tế, Người đã sử dụng một số cách làm cụ thể sau đây:

- + Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.

- + Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

- + Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch.

- Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định lâu dài trong xây dựng CNXH là đem của dân, tài dân, sức dân, làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản. Hồ Chí Minh cho rằng, phải huy động hết tiềm năng, nguồn lực có trong dân để đem lại lợi ích cho dân. Nói cách khác, phải biến sự nghiệp xây dựng CNXH thành sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo. Vai trò của Đảng cầm quyền là tập hợp lực lượng, đề ra đường lối, chính sách để huy động và khai thác triệt để các nguồn lực của dân, vì lợi ích của quần chúng lao động.

2- Đặc trưng, bản chất của CNXH Việt Nam.

- Về bản chất của CNXH:

Nêu khái quát luận giải của các nhà kinh điển về giai cấp thấp của CNXH.

Mác, Ăngghen dự kiến phác thảo về xã mới với 4 đặc trưng cơ bản. Lênin phát triển quan điểm của Mác và nêu 2 giai đoạn phát triển của phương thức sx mới: giai đoạn thấp và giai cấp cao. Quan niệm của HCM về bản chất của CNXH thống nhất với các nhà kinh điển đã nêu. Bằng thực tiễn chỉ đạo xây dựng CNXH ở nước ta, vào thời điểm khác nhau bác nêu bản chất của CNXH là:

- + Làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, mọi người đều có công ăn việc làm, được ấm no và sống 1 đời hạnh phúc. Mục tiêu là giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Muốn có CNXH thì phải làm gì? Nhiệm vụ quan trọng nhất là phát triển sx. Sx là mặt trận chính của chúng ta. Nhấn mạnh tính chất sở hữu công cộng: lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng làm của chung. CNXH là không có người

bóc lột người, ai cũng phải lao động, có quyền lao động, thực hiện công bằng, bình đẳng. CNXH phải gắn với phát triển khoa học kỹ thuật và văn hóa của nhân dân. CNXH là do quần chúng nhân dân tự xây dựng nên dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Có thể khái quát bản chất của CNXH theo TT Hồ Chí Minh: Chế độ do nhân dân làm chủ; có nền kt phát triển cao, dựa trên lực lượng sx hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sx; một XH phát triển cao về văn hóa, đạo đức; một XH công bằng, hợp lý; là công trình tập thể của nhân dân do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Mục tiêu và động lực của CNXH

Mục tiêu của CNXH: Về chế độ chính trị: nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về dân, chính phủ là đầy tớ của dân; dân có quyền và có nghĩa vụ làm chủ. "Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo". Về kt: Xây dựng kt XHCN với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến; hình thành sở hữu nhà nước-nó phải lãnh đạo kt quốc dân. CNXH chỉ thắng CNTB khi nào có năng suất lao động cao hơn hẳn. Công nghiệp hóa-hiện đại hóa là quy luật tất yếu có thể thực hiện bằng nhiều cách khác nhau. "Làm trái với LX cũng là Mác-xít". Về văn hóa: có văn hóa phát triển cao (vừa mang tính chất XHCN, vừa mang tính chất dt-tức là nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dt). Đó là nền văn hóa lấy hạnh phúc của đồng bào, dt làm cơ sở để phát triển, văn hóa "phải sửa đổi được thói tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ". "Phải làm cho ai cũng có lý tưởng, tự chủ, độc lập, tự do". Về mối quan hệ xh: thực hiện công bằng, dân chủ; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người; quan tâm thực hiện chính sách XH. Về con người XHCN, phải có phẩm chất cơ bản sau: Con người có tinh thần và năng lực làm chủ; có đạo đức XHCN: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có kiến thức khoa học kỹ thuật; có tinh thần sáng tạo, nhạy bén với cái mới. Đó cũng là động lực quan trọng nhất để xây dựng thành công CNXH. Phải quan tâm đến phụ nữ (1 nửa của xh), phải giải phóng phụ nữ, xây dựng bình đẳng nam-nữ.

- Về động lực của CNXH: Phát huy các nguồn động lực cho việc xây dựng CNXH: vốn, khoa học công nghệ, con người (năng lực của con người); trong đó lấy con người làm động lực quyết định. "CNXH chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người". Phát huy động lực con người trên cả hai phương diện: cộng đồng và cá nhân. Phát huy động lực của cộng đồng là phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết- động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Phát huy sức mạnh của cá nhân trên cơ sở kích thích hành động gắn liền với lợi ích vật chất chính đáng của người lao động; "phải chăm nom đến chỗ ăn, chỗ ở, việc làm của nhân dân". "Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi. Nếu dân rét, đảng và chính phủ có lỗi". Tác động cả về chính trị và tinh thần trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động và ý thức làm chủ. Sau vấn đề dân chủ là thực hiện công bằng xh, đặc biệt là trong phân phối phải theo nguyên tắc: "không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng". Tránh

bình quân, Bác nêu khẩu hiệu 3 khoán và 1 thưởng. Thưởng phạt công minh. "Khoán là 1 điều kiện của CNXH...". Sử dụng vai trò điều chỉnh các nhân tố tinh thần khác như: văn hóa, đạo đức, pháp luật đối với hoạt động của con người.

+ Khắc phục lực cản, căn bệnh thoái hóa, biến chất của cán bộ. Chống chủ nghĩa cá nhân; Bác coi đó là kẻ thù hung ác của CNXH. Chống tham ô lãng phí; Bác coi đó là bạn đồng minh của thực dân phong kiến. Chống bè phái mất đoàn kết nội bộ; chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều; chống lười biếng... Theo Bác các căn bệnh trên sẽ phá hoại đạo đức cách mạng, làm suy giảm uy tín và ngăn trở sự nghiệp cách mạng của đảng, bác gọi đó là giặc nội xâm.

4. Vận dụng TT Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở

VN

- Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng CNMLN và tthcm.
- Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, khởi dậy mạnh mẽ các nguồn lực nhất là nguồn lực nội sinh để công nghiệp hóa-hiện đại hóa.
- Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dt với sức mạnh thời đại.
- Xây dựng đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, thực hiện cần kiệm xây dựng CNXH.

IV. CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CNXH Ở NƯỚC TA:

1- Về thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN:

+ Tính khách quan của thời kỳ quá độ: Mác cho rằng: hình thức quá độ trực tiếp từ xh TBCN lên CNXH diễn ra ở các nước TB phát triển nhất ở châu Âu không thể là gì khác ngoài thực hiện CCVS. Lênin cho rằng: quá độ gián tiếp không qua CNTB ở những nước tiểu nông cần có sự giúp đỡ từ bên ngoài của 1 nước công nghiệp tiên tiến đã làm cách mạng XHCN thành công và điều kiện bên trong phải có 1 chính Đảng vô sản lãnh đạo đất nước đi theo CNXH. Sự sáng tạo của Lênin bổ xung cho học thuyết Mác, xuất phát từ thực tiễn nước Nga, không chỉ là quá độ về chính trị. Hồ Chí Minh thống nhất với các nhà kinh điển và nhấn mạnh hình thức quá độ "rút ngắn" áp dụng cho VN.

- Cần nhận thức rõ tính quy luật chung và đặc điểm ls cụ thể của mỗi nước khi bước vào thời kỳ quá độ: "tùy hoàn cảnh, mà các dt phát triển theo con đường khác nhau... Có nước thì đi thẳng tiến đến CNXH, có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên CNXH". xây dựng quan niệm quá độ gián tiếp căn cứ vào thực tiễn của VN: Hồ Chí Minh chỉ ra đặc điểm và mâu thuẫn của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN: "Đặc điểm to lớn nhất của nước ta trong thời kỳ quá độ từ 1 nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH không kinh qua giai đoạn phát triển TBCN". Đây là vấn đề mới cần nhận thức và tìm giải pháp đúng đắn để có hình thức, bước đi phù hợp với VN. "Mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ" là mâu thuẫn giữa 1 bên là yêu cầu phải tiến lên xây dựng 1 chế độ XH mới có "công, nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến" với 1 bên là tình trạng lạc hậu phải đối phó với bao thế lực cản trở, phá hoại mục tiêu của chúng ta." Về độ dài của thời kỳ quá độ: lúc đầu dựa theo kinh nghiệm của

LX và TQ, HCM dự đoán "chắc đôi ba, bốn kế hoạch dài hạn..." sau đó quan niệm được điều chỉnh: "xây dựng CNXH là 1 cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài". Về nhiệm vụ ls của thời kỳ quá độ, Người nêu: phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH..., vừa cải tạo kt cũ vừa xây dựng kt mới, mà xây dựng là chủ yếu và lâu dài. Hồ Chí Minh chỉ ra nhiệm vụ cụ thể về chính trị, kt, văn hóa, xã hội. Chính trị, cuộc đấu tranh gay go giữa cái cũ đang suy tàn và cái mới đang nảy nở...cho nên sự nghiệp xây dựng CNXH khó khăn và phức tạp. Kinh tế, tạo lập những yếu tố, những lực lượng đạt được ở thời kỳ tư bản nhưng sao cho không đi chệch sang CNTB; sử dụng hình thức và phương tiện của CNTB để xây dựng CNXH. Kẻ thù muốn đè bẹp ta về kt thay bằng quân sự, vì vậy ta phải phát triển kt. Tư tưởng, văn hóa, xh: bác nêu phải khắc phục sự yếu kém về kiến thức, sự bấp bênh về chính trị, sự trì trệ về kt, lạc hậu về văn hóa...tất cả sẽ dẫn đến những biểu hiện xấu xa, thoái hóa cán bộ, đảng viên...là khe hở CNTB dễ dàng lợi dụng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh "muốn cải tạo XHCN thì phải cải tạo chính mình, nếu không có tư tưởng XHCN thì không làm việc XHCN được". Về nhân tố đảm bảo được thực hiện thắng lợi CNXH ở VN: phải giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước; phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị-XH; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng CNXH.

2-Về bước đi, biện pháp và phương thức xây dựng CNXH ở VN.

- Phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em nhưng không áp dụng máy móc vì nước ta có đặc điểm riêng của ta. "Ta không thể giống Liên Xô..."

"Tất cả các dt đều tiến tới CNXH không phải 1 cách hoàn toàn giống nhau".

- **Về bước đi:** phải qua nhiều bước, "bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh,... chớ ham làm mau, ham rầm rộ...Đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần". Bước đi nông nghiệp: từ cải cách ruộng đất, rồi lại đến hình thức hợp tác xã... Về bước đi công nghiệp, "...Ta cho nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi đến tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, sau mới đến công nghiệp nặng", "làm trái với LX cũng là mác-xít"

- **Về phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành:** người nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, rập khuôn phải tìm tòi cách riêng cho phù hợp với thực tiễn của VN. "Muốn đỡ bớt mò mẫm, đỡ phạm sai lầm thì phải học kinh nghiệm của các nước anh em" nhưng "áp dụng kinh nghiệm ấy 1 cách sáng tạo", "ta không thể giống LX vì LX có phong tục tập quán khác, có lịch sử khác..." Phương pháp xây dựng CNXH là "làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm", như vậy CNXH không đồng nhất với đói nghèo, không bình quân, mà từng bước tiến lên cuộc sống sung túc, dồi dào". Cách làm, là đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân. Chính phủ chỉ giúp đỡ kế hoạch, cổ động. CNXH là do dân và vì dân. Người đề ra 4 chính sách: Công-tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công-nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài. Chỉ tiêu 1, biện pháp 10, chính sách 20...có như thế mới hoàn thành kế hoạch.

3- Tóm lại:

- Chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu sau khi giành được độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản

- Những đặc trưng của CNXH theo TTHCM: CNXH là xã hội ưu việt. CNXH là xã hội dựa trên chế độ công hữu, phân phối theo lao động, nhân dân làm chủ, đoàn kết, có quan hệ hữu nghị bình đẳng với các quốc gia trên thế giới “Tứ đại giai huynh đệ”.

- Mục tiêu, động lực của CNXH: Mục tiêu tổng quát xây dựng một nước Việt Nam hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Động lực của CNXH: bao gồm động lực vật chất và tinh thần cá nhân và tập thể trong nước và quốc tế.

- Đây là con đường quá độ lên CNXH không qua TBCN. Đây là con đường cách mạng không ngừng. Với phương châm: tiến dần từng bước vững chắc, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm và có kế hoạch, có quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu.

V. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM NGÀY NAY SOI SÁNG VỀ TƯ DUY CÁCH MẠNG VÀ CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC:

Hồ Chí Minh không phải là người Việt Nam đầu tiên yêu nước, nhưng công lao chính của Người là đã nâng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lên tầm cao mới khi những vấn đề của thời đại tác động vào dân tộc Việt Nam và những vấn đề mà dân tộc Việt Nam đòi hỏi. Ở Hồ Chí Minh, đức, tài, tâm, bản lĩnh, nhân cách, phong cách đã hội tụ lại thành *phẩm chất*.

1. Đạo đức công sản còn xa, nhưng đạo đức cách mạng là mỗi ngày, là cả đời. Hồ Chí Minh nói "đức và tài", như Người cũng nói "tài và đức". Trong Di chúc thiêng liêng, Người nói đến "hồng và chuyên". Phẩm chất không phải là phạm trù trừu tượng, mà là phạm trù lịch sử cụ thể. Nó chứng minh hành vi của con người, quy định nghĩa vụ của người này với người khác và với xã hội. Nó phản ánh sự cống hiến và sự tử tế của mỗi con người trong cộng đồng xã hội. Năm 1927, Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm *Đường cách mệnh*. Vào đề, Người nói ngay đến yếu tố "tư cách người cách mệnh". Năm 1947, Người viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Vào đề, Người nói ngay đến học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng. Năm 1958, Người viết tác phẩm *Đạo đức cách mạng*. Trước tiên, Người nói về chống chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện đạo đức cách mạng. Năm 1960, Người viết tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Mở theo sau". Có thể nói, hầu hết các trước tác của Hồ Chí Minh đều

nói đến đạo đức cách mạng. Khổng Tử nói đến đạo đức phong kiến. M.Gandhi nói đến đạo đức giống nòi. K.Marx, F.Engel, V.I.Lenin nói đến đạo đức cộng sản. Còn Hồ Chí Minh suốt đời nói đến đạo đức cách mạng. Với Hồ Chí Minh, đạo đức cộng sản là cái còn xa vời, nhưng đạo đức cách mạng thì nó biểu hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày, nó chứng minh hành vi của con người trong hừng giờ của cuộc sống. Bởi vì, như Hồ Chí Minh đã giải thích rất rõ trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, là cách mạng làm thay đổi từ cái cũ ra cái mới, cách mạng là đổi mới.

2. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng là một trong những biểu hiện rõ nhất của phẩm chất cách mạng Việt Nam.

Chủ nghĩa yêu nước là một tình cảm rất thiêng liêng, nó ăn sâu bám rễ trong lòng dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Lòng yêu nước của mỗi con người Việt Nam tạo thành chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Môi trường kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá thay đổi theo lịch sử, cho nên chủ nghĩa yêu nước ở mỗi thời đại khác nhau cũng có nội dung khác nhau, nó được quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội. Một dân tộc tràn đầy chủ nghĩa yêu nước là một dân tộc mạnh. Một dân tộc thiếu chủ nghĩa yêu nước là một dân tộc yếu. Hồ Chí Minh nhận định chủ nghĩa yêu nước Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và nó cũng giữ nguyên giá trị trong thời kỳ xây dựng lại đất nước. Người nhận định, nhân dân lao động là những người yêu nước chân chính, những người biểu hiện lợi ích dân tộc thật sự. Vì vậy, nhiệm vụ của chúng ta là phải chuyển chủ nghĩa yêu nước từ thời chiến sang chủ nghĩa yêu nước thời bình. Chủ nghĩa yêu nước thời bình được thể hiện bằng sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, dân giàu, nước mạnh, đạt nhiều thành tựu trên lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, về lối sống xã hội chủ nghĩa, những giá trị đạo đức và những ý tưởng mới. Nó phát sinh hằng ngày, hằng giờ trong mỗi con người chân chính, trong phong trào thi đua của những người lao động tiên tiến, trong cuộc đấu tranh cho sự công bằng và tiến bộ xã hội, cho sự tổ chức công việc một cách khoa học. Nó biểu hiện sự không khoan nhượng đối với những khuyết điểm, thiếu sót. Hồ Chí Minh không phải là người Việt Nam đầu tiên yêu nước, nhưng công lao chính của Người là đã nâng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lên tầm cao mới khi những vấn đề mới của thời đại tác động vào dân tộc Việt Nam và những vấn đề mà dân tộc Việt Nam đòi hỏi.

3. Phẩm chất tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở cuộc đời hoạt động không biết mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Muốn giải phóng được giai cấp, trước hết phải giải phóng dân tộc. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp là tiền đề đi đến giải phóng con người. Cả ba hợp thành giải phóng xã hội. Với Hồ Chí Minh, con người bao giờ cũng là vốn quý nhất, là tâm điểm

mà xã hội cần tập trung giải quyết. Hồ Chí Minh nói cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Cây có đơm hoa kết trái, cành lá sum suê, đều ở cái gốc đó mà ra. Nhưng muốn có cán bộ, trước hết phải xây dựng con người. Muốn trở thành cán bộ, trước hết phải trở thành con người. Trong đội ngũ của chúng ta, nhiều người chưa biết làm người đã xông vào làm cán bộ, rút cục, những người đó đều là những cán bộ hư hỏng, lòng lang dạ sói, trở thành cặn bã của xã hội.

4. Giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ ở Việt Nam

Hồ Chí Minh là người đầu tiên nêu khái niệm "cách mạng dân tộc dân chủ" (cách mạng phản đế và thổ địa) ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến như Việt Nam. Xét cho cùng, Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước cũng là để giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ. Người cho rằng, nếu không giải quyết được hai vấn đề này, thì nhân dân Việt Nam mãi mãi là vong quốc nô. Theo Người, dân tộc được thể hiện ở độc lập dân tộc. Dân chủ được thể hiện ở vấn đề ruộng đất cho nông dân và tự do cho nhân dân. Hai vấn đề này hợp thành dân tộc và dân chủ trong chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nếu chỉ giải quyết vấn đề dân tộc mà không giải quyết vấn đề dân chủ, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì, khi nhân dân vẫn mất quyền tự do dân chủ. Người nói: "Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì". Đó là chân lý của dân tộc.

Năm 1949, Hồ Chí Minh viết bài: Dân vận. Đây là một tác phẩm rất có giá trị về phẩm chất tư tưởng cao cả. Người khẳng định: "NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ". Nội dung của một nước dân chủ theo quan điểm của Người là:

"Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân".

Việt Nam chưa có truyền thống dân chủ, cũng chưa trải qua nền dân chủ tư sản bởi do thực dân, đế quốc, phong kiến bưng bít. Chính vì vậy, chúng ta hiện đang vẫn còn trong tình trạng dân chủ hình thức, dân chủ bề ngoài. Nhiều cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý do chưa nghiên cứu về dân chủ, chưa nắm được thực chất của nền dân chủ, nên sa đà vào tập trung quan liêu, cửa quyền, ban phát theo lối chủ quan duy ý chí. Đây là một điểm yếu kém của đội ngũ cán bộ chúng ta mà còn lâu mới có thể khắc phục được.

C. KẾT LUẬN:

I. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Hai mươi ba năm nhìn lại:

- Sự nghiệp đổi mới của Đảng và nhân dân ta diễn ra đã hơn 23 năm, một khoảng thời gian không dài trong lịch sử đất nước, song cũng đủ để tổng hợp, nhìn nhận và khẳng định: bước đi của cách mạng Việt Nam bằng sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN là hoàn toàn đúng đắn. Bước đi này phù hợp với những biểu hiện mới về đặc điểm, nội dung, tính chất và xu thế thời đại, phù hợp với mục tiêu và con đường đúng đắn đã được lựa chọn và đặc biệt là phù hợp lòng dân, được nhân dân hưởng ứng tích cực. Sự nghiệp này do Đảng ta lãnh đạo với định hướng chính trị đúng, với phương thức sáng tạo, toàn diện. Có thể nói, đó là bước đi của lịch sử - tự nhiên, bởi nó được vận dụng đúng quy luật, từng bước thực hiện được những tiến bộ xã hội, đưa đất nước đi lên, được nhân dân ta và cộng đồng thế giới thừa nhận. Cùng với việc xác định quan điểm và đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta đưa ra khái niệm *định hướng XHCN*. Đó là một sự điều chỉnh có ý nghĩa chiến lược đúng đắn và rất sáng tạo, là bước đột phá có ý nghĩa mở đường cho tư duy mới, khắc phục lối tư duy sơ cứng có tính áp đặt trong nhận thức của chúng ta về CNXH.

- *Sự điều chỉnh này không rời xa con đường CNXH*, mà trái lại, xác định rõ hơn, chính xác hơn vị trí của chúng ta trên con đường đi tới CNXH. Định hướng XHCN cũng không có nghĩa là những thành tố của xã hội XHCN còn mỏng manh trên đất nước ta, mà trái lại, các thành tố đó đã có, đang có và cần phát huy, phát triển mạnh hơn nữa. Những nội dung đó thuộc thời kỳ quá độ lên CNXH được nêu trong Cương lĩnh của Đảng.

- Định hướng XHCN không chỉ phản ánh đúng bước đi của cách mạng Việt Nam hiện nay mà còn phản ánh đúng xu thế, nội dung, tính chất thời đại ngày nay, khi bức tranh chính trị thế giới và các cuộc đấu tranh cho hoà bình, tiến bộ xã hội gặp không ít khó khăn; CNXH lý luận và CNXH hiện thực bị tiến công từ nhiều phía và tạm thời vẫn đang ở trong thoái trào.

- Định hướng XHCN đã chi phối và được quán triệt đáng kể vào hoạch định chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, để chúng ta có thái độ đúng đắn hơn với mỗi thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân, có các nhà doanh nghiệp v.v.

- Tuy nhiên, cũng phải nhận rằng, công tác lý luận chưa đi sâu tới mức cần thiết để làm rõ khái niệm mới này, ngoài một số bài nghiên cứu, hội thảo về định hướng XHCN và ít cuốn sách viết về vấn đề này. Nguyên nhân có thể do tư duy quen nếp cũ, chưa thấy hết những yêu cầu mới và ý nghĩa mở đường của vấn đề này. Điều đó trước hết thuộc về sự chỉ đạo công tác lý luận.

- *Điều chỉnh lớn thứ hai có ý nghĩa chiến lược đúng đắn là chính sách đối*

ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước ta. Nhờ quan điểm Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, nhờ chính sách ngoại giao đa phương hoá, đa dạng hoá, chúng ta từng bước phá vỡ thế bị bao vây của cách mạng Việt Nam, hội nhập và chủ động hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Sự đổi mới này cũng rất táo bạo và rất đúng đắn, trên cơ sở một bản lĩnh vững vàng, một sự tự tin vào chính bản thân Đảng và phản ánh đúng xu thế thời đại. Điều này không trái nguyên lý Mác-Lênin, phù hợp với quan niệm đầy đủ về CNXH khi Đảng ta xác định rõ một trong những đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta cần xây dựng là: Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

- Thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế là một thử thách lớn với chúng ta, đồng thời cũng sớm mang lại những bài học kinh nghiệm, những thành quả bước đầu. Cùng với kinh tế, sự giao lưu văn hoá giữa nước ta và các nước trên thế giới cũng ngày một tăng lên. Nhờ chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương, Việt Nam từng bước có một vị thế mới trong khu vực và trên thế giới, tranh thủ được nhiều bạn bè, đối tác ở những mức độ khác nhau, một tình hình mà trước đây chưa thể có được. Đó là một thành tựu lớn, góp phần tạo thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam trong bối cảnh quốc tế phức tạp hiện nay. Điều đáng nói là mở cửa, hội nhập nhưng vẫn kiên trì CNXH, giữ vững định hướng XHCN. Vấn đề thật không đơn giản, trước hết về chính trị và văn hoá. Song, Đảng ta đã dám chủ động hội nhập và đã thành công. Mặt khác, cũng phải thấy rằng, định hướng XHCN chưa là ý thức thường xuyên của nhiều cán bộ và quần chúng đông đảo. Từ chỗ nói ít về CNXH đến chỗ không nói ở nhiều thời điểm đã làm cho một số người hiểu theo cách của họ như “bước lùi” của CNXH.

- *Điều chỉnh lớn thứ ba có ý nghĩa trung tâm* là đổi mới tư duy kinh tế, mở đầu bằng Kết luận của Bộ Chính trị đi tới Nghị quyết Đại hội VI của Đảng về quan điểm và đường lối đổi mới lãnh đạo kinh tế. Từ đó đến nay, gần 20 năm qua, Đảng ta dành nhiều tâm sức lãnh đạo lĩnh vực trung tâm này, lĩnh vực mà Đảng ta chưa có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt khi chuyển nền kinh tế nước ta sang cơ chế thị trường, sản xuất hàng hoá với nhiều thành phần kinh tế. Đây là một tìm tòi gian khổ, đầy khó khăn, trong đó có sự giằng co, đấu tranh nội bộ, có cả sự nghi ngờ, hiểu lầm nhau về sự trung thành với mục tiêu XHCN. Đã có lúc, có ý kiến cho rằng: làm thế này không biết sẽ đưa đất nước đi đến đâu? Nhưng chính là vì khâu trung tâm mở đường cho sản xuất phát triển, giải phóng mọi khả năng sản xuất và các thành phần kinh tế nên đã được Trung ương có quan điểm rõ ràng và chỉ đạo dứt khoát. Thái độ với mỗi thành phần kinh tế cũng có bước phát triển qua đấu tranh thực tiễn và cuộc sống đã chứng minh ngày một rõ ràng tính đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, nhất là từ Hội nghị TW5 khoá IX về một số thành phần kinh tế. Đây cũng là một bước tiến trong tư duy kinh tế đáng ghi nhận, bởi nó khó hơn giai đoạn trước rất nhiều. Từ những ngày đầu tháo gỡ, để từng bước hình thành và mở rộng đồng bộ các thị trường hàng tiêu dùng, tư liệu sản xuất,

dịch vụ, thị trường vốn và tiền tệ, thị trường ngoại hối, thị trường sức lao động... đến nay, Nhà nước ta đã có thêm kinh nghiệm trong quản lý, tác động có định hướng vào các loại thị trường, lành mạnh hoá các nhu cầu, gắn trong nước với quốc tế, đem lại cho đất nước những điều kiện mới trong phát triển kinh tế, làm cho đặc trưng xã hội mà nhân dân ta cần xác định ngày một rõ nét hơn. Đó là *một xã hội có nền kinh tế phát triển ngày một cao* dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu. Không có đổi mới tư duy kinh tế, sẽ không có và không giữ được những thành tựu quan trọng như ngày nay.

- Những vấn đề quan trọng đó tiếp tục khẳng định *bài học sâu sắc nhất* và có ý nghĩa nhất là kiên định mục tiêu lý tưởng và con đường đi lên CHXN. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh bản lĩnh kiên cường và tư duy lý luận khoa học vững vàng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây không chỉ đơn giản là sự trung thành về chính trị, mà quan trọng hơn là thế giới quan khoa học, là sự phân tích đánh giá sâu sắc những biến động lịch sử đầy phức tạp trong những thập kỷ qua, nắm vững bản chất và xu thế thời đại, trên cơ sở đó, Đảng ta kiên trì mục tiêu lý tưởng đi tiếp con đường cách mạng XHCN.

- Bài học thắng lợi cơ bản của sự kiên trì có tính chiến lược này là, Đảng ta đã nắm vững và vận dụng thành công phương pháp CNXHKH là đứng vững trên “mảnh đất hiện thực” Việt Nam mà suy nghĩ, tìm vấn đề, nêu giải pháp nhằm hiện thực hoá những nét đặc trưng của xã hội mà nhân dân ta cần xây dựng .

- Cương lĩnh được thông qua tại Đại hội VII của Đảng ta chỉ ra 6 đặc trưng và 7 phương hướng lớn xây dựng CHXN trên đất nước ta. Đó là định hướng XHCN, là những thuộc tính cơ bản của CHXH Việt Nam từng bước được hình thành và phát triển. Trên mười năm qua, mỗi đặc trưng của mô hình tổng thể ấy được phát triển, cụ thể hoá bằng thực tiễn cuộc sống, giúp chúng ta nhìn được rõ thêm trên mỗi lĩnh vực. Về chính trị, đó là vai trò của Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo quản lý xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, CNXHKH và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm thực hiện vai trò của nhân dân lao động và của toàn xã hội. Về kinh tế, đó là nền kinh tế hàng hoá định hướng XHCN, trong đó các thành phần kinh tế được mở đường phát triển, cùng đóng góp cho kinh tế - xã hội. Về văn hoá và con người, đó là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được nhận thức và xây dựng, con người được tôn trọng, phát huy năng lực và trí tuệ, mọi cống hiến cho xã hội và Tổ quốc đều được tôn vinh. Tất nhiên, còn nhiều cái xấu, cái tiêu cực, nhưng phải thấy mặt tốt, mặt tích cực vẫn có vai trò quyết định. Có nhìn nhận, đánh giá kỹ thực tiễn mới thấy những nét đặc trưng của xã hội mới theo định hướng XHCN dần dần được xây dựng. Đó là những thành tựu lý luận và thực tiễn có ý nghĩa lịch sử và ý nghĩa thời đại. Chúng ta còn nhiều yếu kém, bất cập. Nhưng những yếu kém, bất cập này không làm mờ được định hướng của CNXH đang được hiện thực hoá dần dần trên đất nước ta, trong bối cảnh quốc tế ngày

càng phức tạp và đa dạng. Có thể cho rằng, nhận thức lý luận của Đảng ta về mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH về cơ bản đã phản ánh đúng đặc điểm và thời đoạn của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, công tác nghiên cứu lý luận còn những bất cập trong phân tích, tổng kết thực tiễn, làm cho lý luận và thực tiễn xây dựng theo định hướng XHCN chưa được gần nhau, đôi khi lý luận có lúng túng và thực tiễn vẫn biến đổi.

- Trước mắt chúng ta còn nhiều vấn đề bức xúc về lý luận và thực tiễn: lý luận về CNXH và định hướng CNXH chưa được tập trung nghiên cứu, công tác giáo dục XHCN nhiều lúc bị buông lơi, niềm tin CNXH chưa được củng cố, trong khi kẻ thù luôn luôn lấn tới. Thành tựu kinh tế - xã hội là to lớn nhưng chưa vững chắc. Văn hoá và đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, nhiều vấn đề xã hội còn bức xúc, kẻ thù có thể lợi dụng được. Nhưng phải thấy rằng, đó là những bất cập, những tồn tại và yếu kém trên con đường đi tới đã được xác định đúng đắn, không trệch về tư tưởng và lý luận, phản ánh đúng quy luật khách quan và xu thế thời đại, thắng lợi tiếp theo cũng là tất yếu. Đảng ta và nhân dân ta tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN đến những bước cao hơn, vững chắc hơn.

2. Những điều suy nghĩ về thành tựu và hạn chế:

- Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta được tiến hành trong điều kiện có những thuận lợi, song khó khăn, thách thức rất lớn. Trong hoàn cảnh đó, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân với đường lối đúng đắn, sáng tạo, đất nước ta đã giành nhiều thành tựu to lớn. Đại hội VIII của Đảng (1996) nhận định: "... Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng còn một số mặt chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thế kỷ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn".

- Phát huy những kết quả đạt được trong 5 năm qua (1996-2000) dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng mà Đại hội IX của Đảng đã khẳng định: Kinh tế tăng trưởng khá, tổng sản phẩm GDP trong nước tăng bình quân hàng năm 7%. Hệ thống kết cấu hạ tầng được tăng cường. Văn hóa xã hội có những tiến bộ, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình chính trị - xã hội cơ bản được ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị được củng cố. Quan hệ đối ngoại không ngừng

được mở rộng, hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành chủ động và đạt nhiều kết quả. Tổng sản phẩm trong nước năm 2001 tăng gấp đôi so với năm 1990. Ngày nay, thế và lực của đất nước ta đã lớn mạnh lên rất nhiều.

- Những thành tựu của 5 năm qua đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

- Đạt được thành tựu trên là do Đảng ta có bản lĩnh chính trị vững vàng và đường lối lãnh đạo đúng đắn; Nhà nước ta có cố gắng lớn trong việc quản lý điều hành; toàn dân tộc đã phát huy lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, đoàn kết nhất trí, cần cù, năng động, sáng tạo...

- Tuy nhiên, bên cạnh đó chúng ta còn những yếu kém cần khắc phục: Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. Một số vấn đề văn hóa xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết. Cơ chế chính sách chưa đồng bộ; tình trạng tham nhũng, suy thoái ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Đây là những vấn đề cần phải được nhanh chóng khắc phục để đất nước phát triển bền vững.

II. LIÊN HỆ BẢN THÂN:

1. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, lối sống, tư tưởng nhân văn, văn hóa một con người

- Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ Tổ quốc XHCN. Biết giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự.

- Xây dựng một xã hội nhân văn theo quan điểm Hồ Chí Minh phải bảo đảm công bằng xã hội, quan tâm đến lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Xét đến cùng là phấn đấu cho độc lập, tự do, hạnh phúc, công bằng, dân chủ của con người. Tất cả vì con người và do con người. Bồi dưỡng tinh thần nhân ái, khoan dung góp phần hoàn thiện nhân cách con người mới.

- Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới như sau:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung. Có lối sống lành

mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương, qui ước của cộng đồng. Lao động chăm chỉ có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao.

2. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về tấm long cao cả một con người:

Một là, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một bậc đại trí, đại nhân, đại dũng nêu tấm gương suốt đời phấn đấu hi sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hai là, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của ý chí, nghị lực và tinh thần yêu nước nồng nàn. Cuộc đời của Bác là một mẫu mực về tự rèn luyện. Bác đã làm thơ nói rõ con người tốt hay xấu là do rèn luyện mà nên. Từ tuổi học trò, đến lúc trở thành Chủ tịch nước, Bác không ngừng đấu tranh gian khổ, vươn lên tự hoàn thiện mình. Mỗi hành vi của mình, Bác như đã hoá thân trong quảng đại quần chúng. Muốn đạt tới sự hoàn thiện đó phải dày công khổ luyện, khổ luyện đến mức thành nếp sống, thành thói quen.

Ba là, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một con người tuyệt đối tin tưởng và kính trọng nhân dân. Tình yêu thương của Bác Hồ mênh mông như biển cả. Người luôn suy nghĩ, lo lắng cho cuộc sống của mọi người dân.

Bốn là, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một con người nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu, hết mực yêu thương con người.

*** Tóm lại:**

- Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, thì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là hết sức cần thiết. Bởi học tập và tu dưỡng theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chính là khắc sâu và phát triển những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc, khẳng định những tinh hoa dân tộc, giá trị dân tộc và con người Việt nam trong quá trình hội nhập. Học tập và tu dưỡng theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn là để mỗi một cán bộ đảng viên tự soi rọi mình, tự điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của mình, phần nào hạn chế, khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Xuất phát từ suy nghĩ đó, bản thân tôi phấn đấu trên những mặt như sau:

- Tìm hiểu sâu hơn những giá trị tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc rèn luyện bản thân và phục vụ công tác giảng dạy. Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của người đảng viên, không vi phạm những điều đảng viên không được làm. Xây dựng mối quan hệ hòa đồng, gần gũi với quần chúng, giữ gìn đoàn kết trong Đảng, trong cơ quan, nơi cư trú. Xây dựng và rèn luyện ý thức tiết kiệm, không sử dụng lãng phí cơ sở vật chất của cơ quan, gia đình. Xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể. Mạnh dạn hơn trong phê bình và tự phê bình. Làm gương trong lối sống, giáo dục các thành viên gia đình, phấn đấu thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa tại nơi cư trú.